

Số:1503/STC-NS

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

V/v báo cáo kế hoạch tài chính -
NSNN 03 năm 2018-2020

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3371/BTC-NSNN ngày 26/3/2018 của Bộ Tài chính về việc báo cáo đánh giá kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020; Sau khi soát xét, Sở Tài chính Hà Tĩnh xin tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính một số nội dung sau:

Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020; Trên cơ sở Phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2018, với dự kiến mức tăng trưởng 5-15% mỗi năm đối với các chỉ tiêu về tài chính ngân sách, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020 của tỉnh Hà Tĩnh bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

I. Định hướng chung

1. Về thu ngân sách

a) Thu ngân sách năm 2018

- Dự toán thu ngân sách nội địa năm 2018 tỉnh giao là 6.000.000 triệu đồng, tăng 592.000 triệu đồng (bằng 10,9%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018, bằng số ước thực hiện năm 2017; trong đó:

+ Tiền sử dụng đất 1.200.000 triệu đồng, tăng 300.000 triệu đồng (bằng 33,3%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018.

+ Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 4.800.000 triệu đồng, tăng 292.000 triệu đồng (bằng 6,5%) so với dự toán Trung ương giao năm 2018; giảm 200.000 triệu đồng (bằng 4%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017.

- Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự toán tỉnh giao 3.400.000 triệu đồng, bằng 106% dự toán Bộ Tài chính giao năm 2018.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ các khoản vay đến hạn.

- Bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên; huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách.

b) Thu ngân sách năm 2019 và 2020

- Đối với thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách: Tăng 15% mỗi năm.
- Tiền cấp quyền sử dụng đất: Dự kiến tăng bình quân mỗi năm 200.000 triệu đồng.
- Thu để lại chi quản lý qua ngân sách: Tăng 10% mỗi năm.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Tăng 5% mỗi năm.
- Thu bổ sung ngân sách Trung ương: Giữ mức ổn định qua các năm trong giai đoạn 2018-2020.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ các khoản vay đến hạn.

- Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên; huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách.

2. Về chi ngân sách

2.1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước được bố trí chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo đúng quy định.

Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển.

a) Đối với nguồn vốn Trung ương

Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giao chi tiết để triển khai thực hiện; trong đó:

- Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 103.968 triệu đồng, dự kiến phân bổ hết trong năm 2018.

- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 2.944.115 triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 1.447.201 triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Vốn nước ngoài (ODA): Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 370.787 triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Vốn Trái phiếu Chính phủ là: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 565.000triệuđồng, dự kiến phân bổ hết trong năm 2018.

b) Đối với nguồn vốn địa phương

- Nguồn Ngân sách tập trung: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 1.748.827 triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Tiền thu cấp quyền sử dụng đất: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 4.200.000triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 39.000triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Tiền thuê đất cácđô thị, địa bàn các xã nông thôn mới: Tổng số vốn giai đoạn 2018-2020 là 268.040 triệuđồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Dự kiến tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng từ nguồn tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên (Được phân bổ cho các nhiệm vụ chi cụ thể trên cơ sở số tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi thực có).

2.2. Chi thường xuyên

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020, định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP năm 2017.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2018, 2019 và 2020 được xác định trên nền dự toán chi thường xuyên năm 2017 (sau khi đã điều chỉnh tăng, giảm các chế độ chính sách trong năm 2017 theo quy định); đồng thời xác định các chế độ chính sách, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định.

- Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh, về quan điểm ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện một số chính sách cấp thiết, hiệu quả; tập trung cơ bản vào chính sách nông nghiệp nông thôn, nông thôn mới, các chính sách liên quan đến chế độ chính sách đối với con người của hệ thống chính trị đang có hiệu lực và một số chính sách cấp thiết trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; các chính sách khác tùy vào khả năng nguồn lực thực tế để bố trí. Theo đó, trong giai đoạn 2018-2020 phải thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép

các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh.

II. Dự kiến phân bổ thu - chi ngân sách giai đoạn 2018 – 2020

(Chi tiết theo các Mẫu biểu kèm theo)

1. Về thu ngân sách

Trên cơ sở định hướng chung về các chỉ tiêu thu ngân sách như đã nêu trên, dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2018-2020 như sau:

a) Thu ngân sách năm 2018

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 9.453.675 triệu đồng (Trong đó, Ngân sách trung ương hưởng: 3.884.107 triệu đồng; Ngân sách địa phương hưởng: 5.569.568 triệu đồng), bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 6.000.000 triệu đồng, trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 4.800.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 1.200.000 triệu đồng.

+ Thu để lại chi quản lý qua ngân sách: 53.675 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 3.400.000 triệu đồng.

- Thu vay: 165.000 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương: 8.775.364 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách địa phương: 14.909.932 triệu đồng.

b) Thu ngân sách năm 2019

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 10.549.043 triệu đồng (Trong đó, Ngân sách trung ương hưởng: 4.128.109 triệu đồng; Ngân sách địa phương hưởng: 6.420.934 triệu đồng), bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 6.920.000 triệu đồng, trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 5.520.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 1.400.000 triệu đồng.

+ Thu để lại chi quản lý qua ngân sách: 59.043 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 3.570.000 triệu đồng.

- Thu vay: 200.000 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương: 8.775.364 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách địa phương: 15.796.298 triệu đồng.

c) Thu ngân sách năm 2020

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 11.761.447 triệu đồng (Trong đó, Ngân sách trung ương hưởng: 4.389.289 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 7.372.158 triệu đồng), bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 7.948.000 triệu đồng, trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 6.348.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 1.600.000 triệu đồng.

+ Thu để lại chi quản lý qua ngân sách: 64.947 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 3.748.500 triệu đồng.

- Thu vay: 200.000 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ Ngân sách trung ương: 8.775.364 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách địa phương: 16.747.522 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách

Với phương án thu ngân sách như đã nêu trên, thu bổ sung ngân sách Trung ương giữ mức ổn định qua các năm, dự kiến thu vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ các khoản vay đến hạn; bổ sung thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện thì phương án chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

a) Chi ngân sách năm 2018

Tổng chi ngân sách địa phương: 14.909.932 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.438.877 triệu đồng.

- Chi Chương trình MTQG: 316.997 triệu đồng.

- Chi thường xuyên, nhiệm vụ khác và các cơ chế chính sách: 10.209.327 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.

- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 165.000 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 248.263 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 130.128 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

b) Chi ngân sách năm 2019

Tổng chi ngân sách địa phương: 15.796.298 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.389.084 triệu đồng.

- Chi Chương trình MTQG: 728.602 triệu đồng.

- Chi thường xuyên, nhiệm vụ khác và các cơ chế chính sách: 10.429.169 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.

- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 232.103 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 256.000 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 360.000 triệu đồng.
- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

c) Chi ngân sách năm 2020

Tổng chi ngân sách địa phương: 16.747.522 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.657.095 triệu đồng.
- Chi Chương trình MTQG: 376.128 triệu đồng.
- Chi thường xuyên, nhiệm vụ khác và các cơ chế chính sách: 11.076.485 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.
- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 226.420 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 270.000 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 414.000 triệu đồng.
- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

Trên đây là một số nội dung, chỉ tiêu thuộc Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020 của tỉnh Hà Tĩnh; Sở Tài chính Hà Tĩnh xin tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, NS.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn